

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HN&GD-ST

Ngày 01/8/2022

V/v: “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Huỳnh Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Ông Ngô Văn Hùng – Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2021, về việc “ly hôn” theo Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 87/TB-TA ngày 07/7/2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1981

Cư trú tại: Số 26 Cao Bá N, tổ 59, phường MT, quận ST, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt

- Bị đơn: Ông **Diep Cuong J**, sinh năm 1964

Cư trú tại: 2120 Villa Ave Apts # 29, Clovis CA 93612, United States of America (Hoa Kỳ). Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Diep Cuong J tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/2016 tại Ủy ban nhân dân quận ST, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, cả hai cùng chung sống tại 26 Cao Bá N, tổ 59, phường MT, quận ST, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống nên ông Diep Cuong J đã quay về Mỹ từ năm 2017 cho đến nay.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết cho bà được ly hôn với ông Diep Cuong J.

Về con chung: Bà xác định giữa bà và ông Diep Cuong J không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định giữa bà và ông Diep Cuong J không có tài sản chung, không có nợ chung

- Bị đơn Diep Cuong J đã gửi Đơn xin rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xin vắng mặt; Bản tự khai ngày 18/5/2022 với nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thu V tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/9/2016 tại Ủy ban nhân dân quận ST, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, ông và bà V chung sống tại 26 Cao Bá N, tổ 59 phường MT, quận ST, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, khác nhau về quan điểm sống nên ông đã về Mỹ từ năm 2017 cho đến nay.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết cho ông và bà V được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông xác định giữa ông và bà V không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V đối với ông Diep Cuong J.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn với ông Diep Cuong J.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J xác định không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J xác định không có.

Án phí HNGĐ sơ thẩm, các chi phí tố tụng, bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thu V có yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết ly hôn đối với bị đơn ông Diep Cuong J, sinh năm 1964; địa chỉ: 2120 Villa Ave Apts # 29, Clovis CA 93612, United States of America (Hoa Kỳ). Ông Diep Cuong J là công dân Hoa Kỳ, đang cư trú tại Hoa Kỳ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 28, khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà V là đúng thẩm quyền.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa và giấy triệu tập cho bị đơn ông Diep Cuong J theo phương thức được quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, để tham gia phiên họp, phiên tòa. Đồng thời, thực hiện việc ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ là Văn phòng Tương trợ tư pháp quốc tế, Vụ dân sự, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, để thu thập chứng cứ lấy lời khai của ông Diep Cuong J.

Ngày 18/5/2022, Tòa án đã nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông Diep đối với yêu cầu khởi kiện của bà V và có Đơn xin rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và xin vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Diep Cuong J có Đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J có tìm hiểu và tổ chức lễ cưới, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận ST, thành phố Đà Nẵng vào ngày 20/9/2016, có giấy chứng nhận kết hôn số 12. Việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J là hoàn toàn tự

nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của đương sự thì sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J có thời gian chung sống với nhau. Quá trình chung sống, bà V và ông Diep Cuong J đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là giữa bà V và ông Diep Cuong J không hòa hợp về tính cách và quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2017 cho đến nay, bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J không sống chung với nhau. Tại phiên tòa, bà V xác định bà không còn tình cảm với ông Diep Cuong J, nên không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Ông Diep Cuong J cũng xác nhận không còn tình cảm yêu thương đối với bà V và đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông Diep Cuong J đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V, xử cho bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn đối với ông Diep Cuong J là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J cùng xác định không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J cùng xác định không có.

Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Về lệ phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu 400.000 đồng. Trong đó, lệ phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài về tổng đạt văn bản tố tụng là 200.000 đồng và lệ phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài về thu thập chứng cứ lấy lời khai đương sự là 200.000 đồng.

[6] Về chi phí tố tụng:

+ Về chi phí thực hiện việc ủy thác ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu 95 USD (tương ứng với số tiền 2.167.900 Việt Nam đồng).

Ngày 14/01/2022, bà V đã nộp số tiền 95 USD cho Công ty ABC Legal services, bằng hình thức chuyển khoản.

+ Về chi phí thực hiện việc ủy thác ra nước ngoài về thu thập chứng cứ lấy lời khai của ông Diep Cuong J. Hiện Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chưa nhận được thông báo về thanh toán chi phí ủy thác ra nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ. Vậy tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0004863 ngày 13/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, chờ Thông báo của cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ sẽ xử lý sau.

- Về chi phí dịch thuật, chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp: Nguyễn Thị Thu V phải chịu là 860.000 đồng. Bà V đã nộp và chi xong tại Phòng Tư pháp quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 38; khoản 4 Điều 147; Điều 149; Điều 153; Điều 470; Điều 479 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27; Điều 37; Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu V đối với ông Diep Cuong J.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn với ông Diep Cuong J .

2. Về quan hệ con chung, về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Diep Cuong J cùng xác định không có.

II. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004833 ngày 03/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Vậy bà V đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

III. Về lệ phí:

Về lệ phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Nguyễn Thị Thu V phải nộp tiền lệ phí ủy thác ra nước ngoài là 400.000 đồng. Trong đó, lệ phí thực

hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài về tổng đạt văn bản tố tụng là 200.000 đồng và lệ phí thực hiện việc ủy thác tư pháp ra nước ngoài về thu thập chứng cứ lấy lời khai đương sự là 200.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà V đã nộp là 400.000 đồng, theo Biên lai thu số 0004861 ngày 13/01/2022 và Biên lai thu số 004862 ngày 13/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng). Vậy bà V đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

IV. Về chi phí tố tụng:

1. Về chi phí dịch thuật, chứng thực hồ sơ ủy thác: Bà Nguyễn Thị Thu V đã nộp phí dịch thuật, chứng thực hồ sơ ủy thác tư pháp ra nước ngoài tại Phòng Tư pháp quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng số tiền 860.000 đồng và đã chi xong.

2. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài về tổng đạt văn bản tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu số tiền là 95 USD, (tương ứng với số tiền 2.167.900 Việt Nam đồng) mà bà V đã nộp cho công ty ABC Legal Service, theo Biên lai thu số 001231 ngày 21/11/2017. Vậy bà V đã nộp số tiền là 95 USD và đã chi xong.

3. Về chi phí thực hiện việc ủy thác ra nước ngoài về thu thập chứng cứ lấy lời khai của ông Diep Cuong J bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chưa nhận được thông báo về thanh toán chi phí ủy thác ra nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ. Vậy tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0004863 ngày 13/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, chờ Thông báo của cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ sẽ xử lý sau.

V. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thu V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Diep Cuong J vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận ST;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tự Sinh

